UBND TỈNH TÂY NINH
VĂN PHÒNG

Số: 7018/VP-NC

V/v sao gửi Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20/7/2023 của Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 20/7/2023, Bộ Công an ban hành Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Công an quy định về mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sao gửi Thông tư số 31/2023/TT-BCA nêu trên đến các đơn vị, địa phương biết, triển khai thực hiện.

Toàn văn Thông tư số 31/2023/TT-BCA của Bộ Công an đã được đăng tải trên mục **"Văn bản sao gửi"** trên Trang công báo tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: **https://congbao.tayninh.gov.vn**.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.NC;
- Website (TTCBTH cập nhật);
- Lưu VT, VP UBND tỉnh.

NC-TUYEN

CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Đoàn Minh Long

BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31/2023/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2023*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 5082
ĐẾN Ngày: 07/8/2023
Chuyển:

THÔNG TƯ
Quy định về mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan đến việc cấp, sử dụng hộ chiếu, giấy thông hành.

2. Mẫu tờ khai đề nghị cấp, gia hạn và trình báo mất hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ thực hiện theo quy định của Bộ Ngoại giao.

3. Mẫu tờ khai đề nghị cấp, trình báo mất giấy thông hành và cấp giấy chứng nhận nhập cảnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành.

4. Thông tư này áp dụng đối với công dân Việt Nam và cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Mẫu hộ chiếu

1. Quy cách, kỹ thuật chung của hộ chiếu:

a) Mặt ngoài của trang bìa in quốc hiệu, quốc huy, tên hộ chiếu; hộ chiếu có gắn chíp điện tử có biểu tượng chíp điện tử;

b) Hình ảnh tại các trang trong hộ chiếu là cảnh đẹp đất nước, di sản văn hóa Việt Nam, kết hợp cùng họa tiết trống đồng;

c) Ngôn ngữ sử dụng trong hộ chiếu: tiếng Việt và tiếng Anh;

d) Số trang trong cuốn hộ chiếu không kể trang bìa: 48 trang đối với hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và hộ chiếu phổ thông có thời hạn 5 năm hoặc 10 năm; 12 trang đối với hộ chiếu phổ thông cấp theo thủ tục rút gọn có thời hạn không quá 12 tháng;

đ) Kích thước theo tiêu chuẩn ISO 7810 (ID-3): 88mm x 125mm ± 0,75 mm;

e) Bán kính góc cuốn hộ chiếu r: 3,18mm ± 0,3mm;

f) Chíp điện tử được đặt trong bìa sau của hộ chiếu có gắn chíp điện tử;

g) Bìa hộ chiếu là loại vật liệu nhựa tổng hợp, có độ bền cao;

h) Chữ, số hộ chiếu được đục lỗ bằng công nghệ laser thông suốt từ trang 1 tới bìa sau cuốn hộ chiếu và trùng với chữ, số ở trang 1;

i) Toàn bộ nội dung, hình ảnh in trong hộ chiếu được thực hiện bằng công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo an, chống nguy cơ làm giả và đạt tiêu chuẩn ICAO.

2. Các mẫu hộ chiếu:

a) Hộ chiếu ngoại giao, trang bìa màu nâu đỏ (mẫu HCNG);

b) Hộ chiếu công vụ, trang bìa màu xanh lá cây đậm (mẫu HCCV);

c) Hộ chiếu phổ thông, trang bìa màu xanh tím (mẫu HCPT);

d) Hộ chiếu phổ thông cấp theo thủ tục rút gọn, trang bìa màu đen (mẫu HCPT-RG).

Điều 3. Mẫu giấy thông hành

1. Quy cách kỹ thuật chung của giấy thông hành:

a) Mặt ngoài của trang bìa in quốc hiệu, quốc huy, tên giấy thông hành;

b) Ngôn ngữ sử dụng trong giấy thông hành: tiếng Việt và tiếng Campuchia đối với giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia; tiếng Việt và tiếng Lào đối với giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào; tiếng Việt và tiếng Trung Quốc đối với giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc;

c) Số trang trong giấy thông hành không kể trang bìa: 16 trang đối với giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia và giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào, 28 trang đối với giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc;

d) Kích thước theo chuẩn ISO 7810 (ID-3): 88mm x 125mm ± 0,75mm;

đ) Bìa giấy thông hành là loại vật liệu nhựa tổng hợp, có độ bền cao;

e) Toàn bộ nội dung in trong giấy thông hành được thực hiện bằng công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo an, chống nguy cơ làm giả.

2. Các mẫu giấy thông hành:

a) Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia, trang bìa màu xanh tím (mẫu GTHVN-C);

b) Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào, trang bìa màu xanh da trời (mẫu GTHVN-L);

c) Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc cấp cho cán bộ, công chức, trang bìa màu nâu (mẫu GTHVN01-TQ);

d) Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc cấp cho cư dân biên giới, trang bìa màu ghi xám (mẫu GTHVN02-TQ).

Điều 4. Biểu mẫu

Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau:

1. Biểu mẫu đề nghị cấp, khôi phục giá trị sử dụng, trình báo mất hộ chiếu phổ thông

a) Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước dành cho người từ 14 tuổi trở lên (mẫu TK01);

b) Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước dành cho người chưa đủ 14 tuổi (mẫu TK01a);

c) Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở nước ngoài dành cho người từ 14 tuổi trở lên (mẫu TK02);

d) Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở nước ngoài dành cho người chưa đủ 14 tuổi (mẫu TK02a);

đ) Tờ khai đề nghị xác nhận nhân thân cho công dân Việt Nam ở nước ngoài đề nghị cấp hộ chiếu (mẫu TK03);

e) Tờ khai đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông (mẫu TK04);

f) Đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu TK05);

g) Đơn trình bày về việc chưa đến nhận hộ chiếu (mẫu TK06).

2. Biểu mẫu dùng cho cơ quan có liên quan

a) Thông báo về việc chuyển đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu VB01);

b) Công điện của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đề nghị xác minh nhân thân để cấp hộ chiếu phổ thông cho công dân Việt Nam (mẫu VB02);

c) Thông báo về việc giải quyết đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu VB03).

Điều 5. Sản xuất, quản lý ấn phẩm trắng hộ chiếu, giấy thông hành

1. Cục Quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm hợp đồng với Viện Khoa học và công nghệ để nghiên cứu, chế tạo, sản xuất ấn phẩm trắng có kỹ thuật bảo an và cung cấp kịp thời theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp hộ chiếu, giấy thông hành.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp hộ chiếu, giấy thông hành phải quản lý ấn phẩm trắng theo quy định.

3. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, cơ quan có thẩm quyền cấp hộ chiếu, giấy thông hành phải dự trù và đăng ký với Cục Quản lý xuất nhập cảnh số lượng ấn phẩm trắng cần sử dụng cho năm tiếp theo.

Cách đăng ký như sau: các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan có thẩm quyền của Bộ Ngoại giao đăng ký qua Cục Lãnh sự; Công an cấp xã, Công an cấp huyện đăng ký qua Công an cấp tỉnh; Cục Lãnh sự, Công an cấp tỉnh đăng ký trực tiếp với Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 73/2021/TT-BCA ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan và Thông tư số 68/2022/TT-BCA ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của

Thông tư số 73/2021/TT-BCA ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan.

3. Bãi bỏ Điều 6 Thông tư số 15/2022/TT-BCA ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trình tự cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và sát hạch, cấp Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; Thông tư số 45/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trình tự đăng ký mẫu con dấu, thu hồi và hủy con dấu, hủy giá trị sử dụng con dấu, kiểm tra việc quản lý và sử dụng con dấu; Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; Thông tư số 65/2020/TT-BCA ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông; Thông tư số 68/2020/TT-BCA ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của Cảnh sát đường thủy; Thông tư số 73/2021/TT-BCA ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Công an địa phương tổ chức thực hiện; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị, cá nhân trao đổi về Bộ Công an (qua Cục Quản lý xuất nhập cảnh) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ,
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, QLXNC (P5).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Tô Lâm

Mẫu TK01

Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh (1)

TỜ KHAI

Đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước dành cho người từ 14 tuổi trở lên

1. Họ.....Chữ đệm và tên.....[2] 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Sinh ngày.....tháng.....năm..... Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)*[3] .....

4. Số CCCD/CMND ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ Ngày cấp...../...../.....

5. Dân tộc..... 6. Tôn giáo. ..... 7. Số điện thoại .....

8. Địa chỉ đăng ký thường trú .....

.....

9. Địa chỉ đăng ký tạm trú .....

.....

10. Nghề nghiệp .....11. Tên và địa chỉ cơ quan (*nếu có*).....

.....

12. Cha: họ và tên .....sinh ngày...../...../.....

Mẹ: họ và tên .....sinh ngày...../...../.....

Vợ /chồng: họ và tên.....sinh ngày...../...../.....

13. Hộ chiếu phổ thông lần gần nhất (*nếu có*) số..... cấp ngày...../...../.....

14. Nội dung đề nghị[4] .....

Cấp hộ chiếu có gắn chíp điện tử ☐ Cấp hộ chiếu không gắn chíp điện tử ☐

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị[5]

(*Ký, ghi rõ họ và tên*)

Ảnh (1)

Chú thích:

(1) Ảnh mới chụp không quá 06 tháng, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng.

(2) Họ, chữ đệm và tên viết bằng chữ in hoa.

(3) Nếu sinh ra ở nước ngoài thì ghi tên quốc gia.

(4) Ghi cụ thể: cấp hộ chiếu lần đầu hoặc cấp lại hộ chiếu; đề nghị khác nếu có (ghi rõ lý do). Đề nghị cấp hộ chiếu có (hoặc không) gắn chíp điện tử thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.

(5) Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp khai, ký thay.

Mẫu TK01a
Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA
ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh (1)

TỜ KHAI
Đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước dành cho người chưa đủ 14 tuổi

A. Thông tin người đại diện hợp pháp:

1. Họ và tên[2].....

2. Sinh ngày.....tháng.....năm.....3. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

4. Số CCCD/CMND ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ Ngày cấp...../...../.....

5. Địa chỉ thường trú.....

.....

6. Số điện thoại .....

7. Quan hệ với người chưa đủ 14 tuổi đề nghị cấp hộ chiếu:.....

B. Thông tin về người chưa đủ 14 tuổi đề nghị cấp hộ chiếu:

1. Họ.....Chữ đệm và tên.....[2] 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Sinh ngày.....tháng.....năm..... Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)*[3] .....

4. Số định danh cá nhân ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

5. Quốc tịch .....6. Dân tộc.....7. Tôn giáo. .....

8. Địa chỉ đăng ký thường trú .....

.....

9. Địa chỉ đăng ký tạm trú .....

.....

10. Cha: họ và tên .....sinh ngày ...../...../.....

Mẹ: họ và tên ....sinh ngày...../...../.....

11. Hộ chiếu phổ thông lần gần nhất (*nếu có*) số.....cấp ngày...../...../.....

12. Nội dung đề nghị[4] .....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đại diện hợp pháp

(*Ký, ghi rõ họ và tên*)

Ảnh (1)

Chú thích:

(1) Ảnh của người dưới 14 tuổi đề nghị cấp hộ chiếu, chụp không quá 06 tháng, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng.

(2) Họ, chữ đệm và tên viết bằng chữ in hoa.

(3) Nếu sinh ra ở nước ngoài thì ghi tên quốc gia.

(4) Ghi cụ thể: cấp hộ chiếu lần đầu hoặc cấp lại hộ chiếu; đề nghị khác nếu có (ghi rõ lý do).

Mẫu TK02
Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA
ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh (1)

TỜ KHAI
Đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở nước ngoài dành cho người từ 14 tuổi trở lên

1. Họ.....Chữ đệm và tên..... .....(2) 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Sinh ngày.....tháng.....năm..... Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)* (3) .....
4. Số CCCD/CMND *(nếu có)* ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ Ngày cấp...../...../.....
5. Dân tộc.....6. Tôn giáo.....7. Số điện thoại(4).....
8. Địa chỉ cư trú ở nước ngoài. .....
.....
9. Địa chỉ đăng ký thường trú ở trong nước trước khi xuất cảnh .....
.....
10. Nghề nghiệp .....11. Tên và địa chỉ cơ quan *(nếu có)*.....
.....
12. Cha: họ và tên .....sinh ngày...../...../.....
Mẹ: họ và tên .....sinh ngày...../...../.....
Vợ /chồng: họ và tên.....sinh ngày...../...../.....
13. Họ tên, địa chỉ, số điện thoại của thân nhân ở Việt Nam *(nếu có)*.....
.....
14. Xuất cảnh Việt Nam ngày...../...../..... qua cửa khẩu.....
15. Hộ chiếu phổ thông lần gần nhất (*nếu có*) số.....cấp ngày...../...../.....
16. Nội dung đề nghị(5) .....
Cấp hộ chiếu có gắn chíp điện tử ☐ Cấp hộ chiếu không gắn chíp điện tử ☐

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật./.
....., ngày..... tháng..... năm.....
Người đề nghị(6)
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ảnh (1)

Chú thích:
(1) Ảnh mới chụp không quá 06 tháng, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng.
(2) Họ, chữ đệm và tên viết bằng chữ in hoa.
(3) Nếu sinh ra ở nước ngoài thì ghi tên quốc gia.
(4) Ghi số điện thoại liên lạc ở nước ngoài
(5) Ghi cụ thể: Đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu hoặc từ lần thứ hai; đề nghị khác nếu có (ghi rõ lý do) Trường hợp đề nghị cấp hộ chiếu có (hoặc không) gắn chíp điện tử thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.
(6) Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi thì người đại diện hợp pháp khai và ký thay.

Mẫu TK02a
Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA
ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh (1)

TỜ KHAI

Đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở nước ngoài dành cho người chưa đủ 14 tuổi

A. Thông tin người đại diện hợp pháp:

1. Họ và tên[2].....

2. Sinh ngày.....tháng.....năm.....3. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

4. Số CCCD/CMND, số hộ chiếu *(nếu có)* ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ Ngày cấp...../...../.....

5. Địa chỉ cư trú ở nước ngoài.....

.....

6. Số điện thoại .....

7. Quan hệ với người chưa đủ 14 tuổi đề nghị cấp hộ chiếu:.....

B. Thông tin về người chưa đủ 14 tuổi đề nghị cấp hộ chiếu:

1. Họ.....Chữ đệm và tên.....[2] 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Sinh ngày.....tháng.....năm..... Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)*[3].....

4. Số định danh cá nhân *(nếu có)* ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

5. Quốc tịch .....6. Dân tộc.....7. Tôn giáo. .....

8. Địa chỉ cư trú ở nước ngoài .....

.....

9. Địa chỉ đăng ký thường trú tại Việt Nam *(nếu có)* .....

.....

10. Cha: họ và tên .....sinh ngày ...../...../.....

Mẹ: họ và tên ....sinh ngày...../...../.....

11. Hộ chiếu phổ thông lần gần nhất (*nếu có*) số.....cấp ngày...../...../.....

12. Nội dung đề nghị[4] .....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật./.

Người đại diện hợp pháp
(*Ký, ghi rõ họ và tên*)

Ảnh (1)

Chú thích:
(1) Ảnh của người đề nghị cấp hộ chiếu, mới chụp không quá 06 tháng, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng.
(2) Họ, chữ đệm và tên viết bằng chữ in hoa.
(3) Nếu sinh ra ở nước ngoài thì ghi tên quốc gia.
(4) Ghi cụ thể: cấp hộ chiếu lần đầu hoặc cấp lại hộ chiếu; đề nghị khác nếu có (ghi rõ lý do).

Mẫu TK03
Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh (1)

TỜ KHAI
Đề nghị xác nhận nhân thân cho công dân Việt Nam ở nước ngoài đề nghị cấp hộ chiếu

A. Thông tin người đề nghị:

1. Họ..... Chữ đệm và tên.....[2] 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Sinh ngày.....tháng.....năm.....4. Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)* [3].....

5. Số định danh cá nhân hoặc CMND ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ Ngày cấp...../...../.....

6. Địa chỉ cư trú .....

.....

7. Số điện thoại .....

B. Thông tin về thân nhân ở nước ngoài đề nghị cấp hộ chiếu

1. Họ.....Chữ đệm và tên.....[2] 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Sinh ngày.....tháng.....năm.....4. Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)* [3].....

5. Số định danh cá nhân hoặc CMND ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ Ngày cấp...../...../.....

6. Địa chỉ thường trú ở trong nước trước khi xuất cảnh: .....

.....

7. Địa chỉ ở nước ngoài.....

.....

8. Xuất cảnh Việt Nam ngày...../...../..... qua cửa khẩu .....

bằng hộ chiếu số .... cấp ngày ...../...../.....

9. Dự kiến về Việt Nam ngày ...../...../.....

10. Giấy tờ chứng minh quan hệ với thân nhân ở nước ngoài bị mất hộ chiếu[4]:.....

11. Nội dung đề nghị: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an xác nhận ảnh và thông tin nhân thân để thân nhân tôi được cấp hộ chiếu phổ thông tại.....[5]

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật./.

.....ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1) Ảnh mới chụp của công dân Việt Nam ở nước ngoài đề nghị cấp hộ chiếu, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng. Dán 01 ảnh vào khung phía trên, kèm theo 01 ảnh để rời.

(2) Họ, chữ đệm và tên viết bằng chữ in hoa.

(3) Nếu sinh ra ở nước ngoài thì ghi tên quốc gia.

(4) Trường hợp không có giấy tờ chứng minh phải có bản giải trình.

(5) Ghi tên cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi cấp hộ chiếu.

Mẫu TK04

Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
Đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông

1. Họ……Chữ đệm và tên.....[(1)] 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Sinh ngày……. tháng……. năm……..Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)* [(2)]…….....

4. Số định danh cá nhân hoặc CMND ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ Ngày cấp:…./…./.....

5. Nơi cư trú hiện tại ……

……

6. Số điện thoại: ……

7. Thông tin về hộ chiếu đề nghị khôi phục:

Số hộ chiếu:..... ; Ngày cấp……../……../…….....

Ngày hết hạn:……/……/…… ; Cơ quan cấp hộ chiếu.....

8. Thông tin thị thực do nước ngoài cấp:

Số thị thực:……; Quốc gia cấp…….. Thời hạn……

9. Lý do đề nghị khôi phục hộ chiếu[(3)]

……

……

……

……

……

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật./.

.....ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị[(4)]

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1) Họ, chữ đệm và tên viết bằng chữ in hoa.

(2) Nếu sinh ra ở nước ngoài thì ghi tên quốc gia.

(3) Ghi rõ lý do, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh bị mất và tìm lại được hộ chiếu.

(4) Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp khai, ký thay.

Mẫu TK05
Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN TRÌNH BÁO MẤT HỘ CHIẾU PHỔ THÔNG

Kính gửi[1]:.....

1. Họ.....Chữ đệm và tên.....[2] 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Sinh ngày..... tháng..... năm.....;Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)*[3] .....
4. Số ĐDCN/CMND *(nếu có)* ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ Ngày cấp:...../...../.....
5. Nơi cư trú hiện nay.....
.....
6. Số điện thoại:.....
7. Thông tin về hộ chiếu bị mất[4]:
   Số hộ chiếu:..... ; Ngày cấp...../...../.....
   Cơ quan cấp:.....
8. Hộ chiếu trên đã bị mất vào hồi:.....giờ.....phút, ngày...../...../.....
9. Hoàn cảnh và lý do cụ thể bị mất hộ chiếu:
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật./.

... .ngày.....tháng.....năm.....

Người trình báo[5]
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:
(1) Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Công an cấp huyện, cấp xã hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi thuận lợi hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu.
(2) Họ, chữ đệm và tên viết bằng chữ in hoa.
(3) Nếu sinh ra ở nước ngoài thì ghi tên quốc gia.
(4) Trường hợp nhớ chính xác thông tin về hộ chiếu bị mất thì ghi, nếu không nhớ chính xác thì ghi không nhớ.
(5) Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp khai và ký thay.

Mẫu TK06
Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA
ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN TRÌNH BÀY VỀ VIỆC CHƯA ĐẾN NHẬN HỘ CHIẾU

Kính gửi[1]:.....

1. Họ.....Chữ đệm và tên.....[2] 2. Giới tính: Nam □ Nữ □
3. Sinh ngày..... tháng..... năm..... Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)*[3].....
4. Số định danh cá nhân hoặc CMND | | | | | | | | | | | | Ngày cấp:.../..../....
5. Nơi cư trú hiện nay.....
.....
6. Số điện thoại:.....
7. Nội dung trình bày[4]:
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật./.

Làm tại.....ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn [5]
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:
(1) Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh nơi công dân đã nộp hồ sơ cấp hộ chiếu hoặc cơ quan chức năng đang giữ hộ chiếu của công dân.
(2) Họ, chữ đệm và tên viết bằng chữ in hoa.
(3) Nếu sinh ra ở nước ngoài thì ghi tên quốc gia.
(4) Nội dung trình bày ghi rõ: đã nộp hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu và được thông báo nhận kết quả, hoặc đã được cơ quan chức năng thông báo đến nhận lại hộ chiếu nhưng vì lý do nào đó (ghi rõ) chưa đến nhận hộ chiếu.
(5) Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi thì người đại diện hợp pháp khai, ký thay.

Mẫu VB01
Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA
ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Công an .

..... [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../.....	....., *ngày ..... tháng..... năm .....*

THÔNG BÁO
Về việc chuyển đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an

Ngày ...../...../....., ... [1] ..... tiếp nhận đơn trình báo mất hộ chiếu của người có nhân thân như sau:

Họ..... Chữ đệm và tên[2]:.....

Giới tính: Nam □ Nữ □

Sinh ngày:.../..../.....Nơi sinh *(tỉnh,thành phố)* [3]:.....

Số định danh cá nhân/CMND:.....

Số hộ chiếu phổ thông bị mất: .....

.....[1]..... chuyển đơn trình báo mất hộ chiếu để quý Cục xử lý theo quy định (kèm theo)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Người gửi đơn;
- Lưu:.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
(ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Cơ quan tiếp nhận đơn trình báo mất hộ chiếu.
(2) Cơ quan tiếp nhận ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người có đơn trình báo mất hộ chiếu.
(3) Nếu sinh ra ở nước ngoài thì ghi tên quốc gia.

Mẫu VB02
Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA
ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Công an

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....
V/v xác minh để cấp hộ chiếu phổ thông cho công dân Việt Nam

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Ảnh (2)

CÔNG ĐIỆN

Kính gửi: - Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao;
- Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an.

.....(1)..... trân trọng đề nghị quý Cục cho biết ý kiến về việc cấp hộ chiếu phổ thông của người có thông tin sau:

Họ.....Chữ đệm và tên(3).....

Giới tính: Nam □ Nữ □

Ngày sinh.....Nơi sinh (4).....

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài.....

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh.....

.....

Số điện thoại liên hệ với thân nhân ở trong nước (nếu có) .....

Rời Việt Nam ngày ...../...../.....

Cha: họ và tên..... ngày sinh...../...../.....

Mẹ: họ và tên..... ngày sinh...../...../.....

Vợ/chồng: họ và tên ..... ngày sinh...../...../.....

Giấy tờ liên quan do Việt Nam cấp (nếu có)(5):.....

.....

.....

Lý do đề nghị cấp hộ chiếu .....

Xin trao đổi quý Cục để phối hợp công tác./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
(ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài.
(2) Ảnh mới chụp không quá 06 tháng, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng.
(3) Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người đề nghị cấp hộ chiếu.
(4) Ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của Việt Nam nếu sinh ra ở trong nước hoặc tên quốc gia nếu sinh ra ở nước ngoài.
(5) Ghi tên giấy tờ, ngày cấp, cơ quan cấp và gửi kèm.

Mẫu VB03
Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA
ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Công an.

BỘ CÔNG AN
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc giải quyết đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông

Kính gửi: .....

Cục Quản lý xuất nhập cảnh nhận được đơn đề ngày..../...../..... của ông (bà) trình báo về việc bị mất hộ chiếu, thông tin cụ thể như sau:

Họ và tên người được cấp hộ chiếu.....

Giới tính: Nam □ Nữ □

Sinh ngày:..../..../.....Nơi sinh *(tỉnh,thành phố):*.....

Số hộ chiếu phổ thông bị mất: .....ngày cấp...../...../.....

Cơ quan cấp hộ chiếu:.....

Thực hiện quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Cục Quản lý xuất nhập cảnh đã hủy giá trị sử dụng của hộ chiếu bị mất, số.....nêu trên.

Xin thông báo để ông (bà) biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- ....(1).....;
- Lưu:.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
(ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú: *(1) Đơn vị tiếp nhận đơn trình báo mất hộ chiếu.*